ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5

**TRƯỜNG MẦM NON 5A**

**KẾ HOẠCH THÁNG 09 NĂM 2024**

**LỚP CHỒI (4-5 TUỔI)**

**I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | | **CÁC HÌNH THỨC GD** | | | |
| **GH** | **SH** | **HĐNT** | **CĐ** |
| *a) Phát triển vận động* | | | | | | |
| - Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.  - Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp trong bài thể dục theo hiệu lệnh. | | - Hô hấp: Hít vào, thở ra. |  | x (TDS) |  |  |
| - Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). |  | x  (TDS) |  |  |
| - Lưng, bụng, lườn: Đứng quay người sang 2 bên  + BT1: Đứng quay người sang 2 bên  (*trong sách “Các BT PTVĐ và TCVĐ cho trẻ MG”, tr.32*). |  | x  (TDS) |  |  |
| - Chân: Ngồi xổm đứng lên  + BT1: Ngồi xổm đứng lên (*trong sách “Các BT PTVĐ và TCVĐ cho trẻ MG”, tr.36*). |  | x  (TDS) |  |  |
|  | | - Bật: Bật tại chỗ  + BT2: Bật tại chỗ (*trong sách “Các BT PTVĐ và TCVĐ cho trẻ MG”, tr.36*). |  | x  (TDS) |  |  |
| - Trẻ thể hiện được kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động và trong thực hiện bài tập tổng hợp (nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ)  - Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.  - Trẻ kiểm soát được vận động và phối hợp được tay – mắt trong vận động. | | - Đi và chạy:  + Đi bằng gót chân. |  | x  (TDS) | x |  |
| + Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. | x |  | x |  |
| + Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m | x |  |  |  |
| + Chạy 15m khoảng 10 giây | x |  |  |  |
| - Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt sao cho nhịp nhàng và định hướng được trong không gian.  - Trẻ thể hiện được kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. | | - Cuộn - xoay tròn cổ tay |  | x |  |  |
| - Gập, mở các ngón tay |  | x |  |  |
| - Tô hình. |  | x |  |  |
| *b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe* | | | | | | |
| - Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản. | | - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn : rau có thể luộc, nấu canh. |  | x |  |  |
| - Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt khi được nhắc nhở. | | - Tập lau mặt. |  | x |  |  |
| -Rửa tay bằng xà phòng. |  | x |  |  |
| - Trẻ thể hiện một số hành vi và thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống và trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở để giữ gìn sức khoẻ. | | - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe : Mời cô, mời bạn khi ăn. |  | x |  |  |
| - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. |  | x |  |  |
|  | | KNS : Pha nước tắc | x |  |  |  |

**II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | **CÁC HÌNH THỨC GD** | | | |
| **GH** | **SH** | **HĐNT** | **CĐ** |
| - Trẻ ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh. | *a) Khám phá khoa học* | | | | |
| - Thử nghiệm: Pha màu vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh. |  | x |  |  |
| *b)* làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán | | | | | |
| - Trẻ nhận ra chữ số, số lượng và số thứ tự và ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. | - Xếp tương ứng 1-1. | x |  |  |  |
| - Ghép đôi. |  | x |  |  |
| *c) Khám phá xã hội* | | | | | |
| - Trẻ nói được thông tin của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. | - Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. |  | x |  |  |
| - Trẻ nói được thông tin của trường lớp, của các bạn, của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện. | - Tên, địa chỉ của trường lớp. |  | x |  |  |
| - Tên và công việc của cô giáo ở trường. |  | x |  |  |
| - Tên và công việc của các cô bác công nhân viên ở trường. |  | x |  |  |
| -Tìm hiểu lớp Chồi 2 của bé (Chủ đề) |  |  |  | x |
| - Trẻ nhận biết được một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh ở Quận 5. | - Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội của quê hương, đất nước.  + Lễ hội trung thu  *+*Bé vui đến trường |  | x |  |  |

**III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | **CÁC HÌNH THỨC GD** | | | |
| **GH** | **SH** | **HĐNT** | **CĐ** |
| - Trẻ thể hiện được khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày khi thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp và khi trao đổi với người đối thoại. | *1.Nghe* |  |  |  |  |
| - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu. |  | x |  |  |
| - Nghe hiểu nội dung truyện kể phù hợp với độ tuổi.  (Chuyện “Ba người bạn”)  - Trẻ nghe chuyện “Chú Cuội cung trăng” | x |  |  |  |
| - Nghe các bài hát phù hợp với độ tuổi.  (Rước đèn tháng tám, Chiếc đèn ông sao) |  | x |  |  |
| - Trẻ nói rõ và thể hiện được khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) để người nghe có thể hiểu được. | *2. Nói* | | | | |
| - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.  (“Dạ”, “thưa”, “xin cô”, “cảm ơn”, “xin lỗi”,…) | x | x |  |  |
| - Trẻ thể hiện được khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi. | - Trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè   * Thơ:   + Em lên bốn  + Kẹo ngọt  + Mẹ bảo   * Đồng dao:   + Lộn cầu vồng |  |  |  |  |
| - Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,… và các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định. | - Sử dụng các loại câu đơn. |  | x |  |  |
| - Trẻ thể hiện được một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết với những hoạt động đơn giản. | *3. Làm quen với đọc, viết* | | | | |
| - Làm quen với một số ký hiệu thông thư­ờng trong cuộc sống : nhà vệ sinh. |  | x |  |  |
| - Sử dụng kí hiệu để “viết” tên. |  | x |  |  |

**IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | **CÁC HÌNH THỨC GD** | | | |
| **GH** | **SH** | **HĐNT** | **CĐ** |
| - Trẻ nói được vài thông tin của bản thân và bố mẹ | 1*.* Phát Triển Tình Cảm | | | | |
| - Tên, tuổi, giới tính của bản thân.  (Giới thiệu về bản thân) |  | x |  |  |
| - Sở thích (điều bé thích, không thích), khả năng của bản thân (những việc gì bé có thể làm được). |  | x |  |  |
| - Trẻ thực hiện được hành vi và quy tắc ứng xử xã hội trong khi giao tiếp và trong sinh hoạt hàng ngày. | 2. Phát triển kỹ năng xã hội | | | | |
| - Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép (cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép). | x |  |  |  |
| -Phân biệt hành vi “đúng” - “sai”. |  | x |  |  |

**V. PHÁT TRIỂN THẨM MĨ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG GIÁO DỤC** | **CÁC HÌNH THỨC GD** | | | |
| **GH** | **SH** | **HĐNT** | **CĐ** |
| - Trẻ thể hiện được sự vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng được các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng. | - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe các bài hát.  (Khúc hát ru của người mẹ trẻ) | x |  |  |  |
| - Trẻ thể hiện được kỹ năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện được sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ | - Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.  (Vui đến trường ) |  | x |  |  |
| - Trẻ thực hiện được vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa ). | - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc với hình thức múa.  (Vui đến trường) |  | x |  |  |
| - Trẻ thực hiện được kỹ năng vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. | - Sử dụng các kĩ năng vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.  + Dạy kỹ năng vẽ nét công tròn, các nét xiên thành chùm bóng bay  +Bé làm lồng đèn | x |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |